

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1954 /TTr-SXD

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quyết định
thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4190/UBND-XDND ngày 18/5/2021 v/v Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh; theo đó, UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho phép xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh để có cơ sở thực hiện theo quy định pháp luật.

Để có cơ sở ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Sở Xây dựng đã rà soát, nghiên cứu và xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh; gửi lấy ý kiến các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tại văn bản số 1662/SXD-QLXD ngày 08/6/2021; tiếp thu ý kiến góp ý, giải trình, bổ sung hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định. Tổng hợp ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan và các nội dung liên quan khác, Sở Xây dựng kính báo cáo như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết của việc ban hành Quy định

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 Luật sửa đổi bổ sung, một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;



Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

Căn cứ Luật số 64/2020/QH14 ngày 28/6/2020 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

2. Sự cần thiết ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh

Ngày 17/6/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND về việc phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014.

Hiện nay, Luật Xây dựng năm 2014 và các Nghị định hướng dẫn Luật xây dựng năm 2014 đã được điều chỉnh, bổ sung, thay thế bởi Luật và các Nghị định hướng dẫn mới, cụ thể:

- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (có hiệu lực thi hành từ ngày ký) thay thế Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (có hiệu lực thi hành từ ngày ký) thay thế Nghị định số 68/2019/NĐ-CP.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (có hiệu lực thi hành từ ngày ký) thay thế Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.

Qua rà soát, Sở Xây dựng nhận thấy Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND có một số nội dung không còn phù hợp theo quy định tại Luật số 62/2020/QH14, Luật Đầu tư công năm 2019 và các Nghị định hướng dẫn nêu trên; một số nội dung tại Điều 5 Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND trước đây căn cứ Nghị định

số 59/2015/NĐ-CP, các nội dung này đã hết hiệu lực, không còn phù hợp Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

Do vậy, để phù hợp tình hình thực tế về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là nội dung phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở; thẩm định và phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng; việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh để có cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật là cần thiết.

II. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quyết định thay thế:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng về phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở; thẩm định và phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng về trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đối với các dự án có cấu phần xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo quy định

1. Về bố cục:

Dự thảo Quy định bao gồm 3 Chương, 6 Điều được bố cục như sau:

- Chương I: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3)
- Chương II: Phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình (từ Điều 4 đến Điều 5)
- Chương III: Điều khoản thi hành (Điều 6)

2. Nội dung cơ bản:

Nhằm thay thế các nội dung quy định về phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở; thẩm định và phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng về trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phù hợp theo pháp luật về xây dựng hiện hành để quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm quản lý trong lĩnh vực quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

IV. Quá trình xây dựng dự thảo quyết định:

Trên cơ sở các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4190/UBND-XDND ngày 18/5/2021 v/v Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh;

Sở Xây dựng đã nghiên cứu và xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh; gửi lấy ý kiến các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tại văn bản số 1662/SXD-QLXD ngày 08/6/2021.



1. Tiếp thu ý kiến các sở, ban ngành:

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã (*UBND thành phố Nha Trang, UBND thành phố Cam Ranh và ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong chưa có ý kiến*), Sở Xây dựng đã tiếp thu, tổng hợp và giải trình, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại văn bản số 1908/SXD-QLXD ngày 25/6/2021 (hiện tại Sở Tư pháp đang tổ chức thẩm định).

Riêng về nội dung đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 1714/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 25/6/2021, qua trao đổi trực tiếp với Sở Tư pháp, Sở Xây dựng tiếp thu kiến nghị như sau:

- Về quyết định đầu tư: thẩm quyền (cá nhân) của Chủ tịch UBND (Khoản 3, 4 Điều 35 Luật Đầu tư công 2019).

- Ủy quyền quyết định đầu tư: Không phù hợp với Luật chính quyền địa phương; theo nội dung nêu trên thẩm quyền quyết định đầu tư là thẩm quyền riêng (Chủ tịch UBND). Do vậy, Điều 4 Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND cần phải bãi bỏ.

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình góp ý và hoàn chỉnh, dự thảo:

Theo nội dung dự thảo, Sở Xây dựng phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở; thẩm định và phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng cho *UBND cấp huyện và giao cho cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định dự án nhóm B, C, dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư công)*. Trường hợp dự án có cấu phần thiết kế công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thẩm định các nội dung liên quan đến phần thiết kế công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông; gửi văn bản kết quả thẩm định về cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định dự án để tổng hợp, thẩm định.

Tuy nhiên, UBND thị xã Ninh Hòa, UBND huyện Vạn Ninh và UBND huyện Diên Khánh đề nghị điều chỉnh nội dung phân cấp thẩm định về UBND cấp huyện chỉ chủ trì tổ chức thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, với lý do: *hiện tại UBND cấp huyện phụ trách nhiều lĩnh vực với khối lượng công việc nhiều đồng thời các cơ quan quản lý xây dựng chưa có nhiều kinh nghiệm thẩm định trong các dự án có kỹ thuật chuyên sâu và tổng mức đầu tư lớn...do vậy, việc giao các cơ quan quản lý về xây dựng của UBND huyện chủ trì tổ chức thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C sẽ gặp nhiều khó khăn;*

Ngoài ra, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND thành phố Nha Trang và UBND thành phố Cam Ranh chưa có ý kiến góp ý. Vì vậy, đề nghị cho UBND tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND thành phố Nha Trang và UBND thành phố Cam Ranh có ý kiến về nội dung phân cấp về thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở; thẩm định và

phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng trước khi ban hành quyết định.

3. Đối với việc đề nghị đăng tải thông tin dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định: Sở Xây dựng đã thực hiện việc đăng tải nội dung dự thảo Quyết định và quy định nêu trên trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của Sở Xây dựng.

V. Kiến nghị:

Nội dung dự thảo Quyết định Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh cơ bản đã được Sở Xây dựng tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh theo ý kiến góp ý các Sở ban ngành liên quan; đến nay Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh chưa có ý kiến như đã nêu trên; do vậy, Sở Xây dựng kính đề nghị UBND tỉnh xem xét tổ chức cuộc họp các sở, ban ngành; Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong; UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến, kiến nghị lần cuối trước khi ban hành và đảm bảo thời gian đăng tải thông tin theo quy định.

Kính trình./.

(Đính kèm dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh và các văn bản liên quan)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành; (vbđt)
- BQL KKT Vân Phong; (vbđt)
- UBND các huyện, thị xã và Tp; (vbđt)
- Lãnh đạo Sở XD; (vbđt)
- Các phòng: VP, QLN, QLCL, KTQH, TTra; (vbđt)
- Lưu: VT, QLXD.Khiết. (3)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Minh

Số: /2021/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2021

Dự thảo
(ngày /6/2021)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 Luật sửa đổi bổ sung, một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật số 64/2020/QH14 ngày 28/6/2020 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày/...../2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Các nội dung không được quy định tại Quyết định này thực hiện theo các văn bản quy định của Chính phủ, các Bộ và các văn bản hướng dẫn khác liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT,PH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dự thảo
(ngày 16/2021)

QUY ĐỊNH

Về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đối với các dự án có cấu phần xây dựng sử dụng các nguồn vốn được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2020/NĐ-CP).

2. Nội dung phân cấp: Một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng bao gồm: thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở; thẩm định và phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng.

3. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh (quy định tại điểm e khoản 8 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14).

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vốn đầu tư công* là nguồn vốn được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, bao gồm: vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng theo nguồn vốn bao gồm: dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP, dự án sử dụng vốn khác, dự án sử dụng vốn hỗn hợp. Riêng dự án PPP thực hiện theo quy định pháp luật PPP.

3. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn hỗn hợp là dự án được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. *Vốn nhà nước* là nguồn vốn được quy định tại khoản 44 Điều 4 Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước, công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương; vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước; vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; giá trị quyền sử dụng đất.

5. *Vốn nhà nước ngoài đầu tư công* là nguồn vốn theo quy định của pháp luật về đầu thầu nhưng không bao gồm vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

6. *Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác* là dự án đầu tư xây dựng do các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư, không sử dụng nguồn vốn thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 5 Điều này và sử dụng nguồn vốn hỗn hợp không thuộc quy định tại khoản 3 Điều này.

7. *Dự án có cấu phần xây dựng* là dự án được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6 Luật Đầu công số 39/2019/QH14: dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án.

8. *Cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện* là cơ quan chuyên môn được UBND cấp huyện giao thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý xây dựng trên địa bàn cấp huyện. Riêng đối với huyện Trường Sa, ngoài việc thực hiện các nội dung được quy định tại văn bản này, UBND huyện Trường Sa tổ chức thực hiện chức năng quản lý xây dựng theo thẩm quyền được nhà nước giao và các quy định khác có liên quan.

9. *Cơ quan chuyên môn về xây dựng* là cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, UBND cấp huyện; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (Khu Kinh tế, Khu chế xuất, Khu công nghiệp).

10. *Thiết kế xây dựng được quy định bao gồm:*

- Thiết kế sơ bộ trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng;
- Thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;
- Thiết kế xây dựng được thực hiện theo trình tự:
- + *Thiết kế một bước* là thiết kế bản vẽ thi công;

+ *Thiết kế hai bước* gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

+ *Thiết kế ba bước* gồm thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

11. *Công trình chính của dự án đầu tư xây dựng* được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, là công trình có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu, quy mô đầu tư của dự án.

12. *Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

13. *Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng* là công trình được quy định theo Phụ lục X ban hành kèm Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

14. *Công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp* là công trình được quy định theo Phụ lục VIII ban hành kèm Nghị định số 06/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

15. Phân cấp, phân loại công trình thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở theo quy định Điều 12, Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP như sau:

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

a) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 57, Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 của các dự án quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công

nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

- Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý.

b) Đối với các dự án quy định tại Điểm a Khoản này có đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các nội dung liên quan đến phần thiết kế công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông. Sau khi thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông gửi văn bản kết quả thẩm định đến cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định nêu tại điểm a khoản này để tổng hợp, thẩm định.

c) UBND cấp huyện giao cho cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định dự án nhóm B, C, dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư công). Trường hợp dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định các nội dung liên quan đến phần thiết kế công nghệ; gửi văn bản kết quả thẩm định về cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định dự án để tổng hợp, thẩm định.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công.

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp nội dung quản lý đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công tại nước ngoài.

a) Dự án đầu tư xây dựng tại nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 59, Điều 60 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật và xin ý kiến phối hợp của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong trường hợp cần thiết. Thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xin ý kiến phối hợp là thẩm quyền thẩm định đối với dự án có quy mô tương đương theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

a) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại tiết 1, 2, 3, 4 điểm a khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi với các nội dung quy định tại nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án quy mô nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng đến an toàn lợi ích cộng đồng (thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh;

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có), các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong để tổ chức phê duyệt dự án.

5. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗn hợp:

a) Dự án sử dụng vốn hỗn hợp có tham gia của vốn đầu tư công được quản lý theo quy định của dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án PPP có sử dụng vốn đầu tư công được quản lý theo quy định của pháp luật về PPP;

b) Dự án sử dụng vốn hỗn hợp bao gồm vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác: trường hợp có tỷ lệ vốn nhà nước ngoài đầu tư công lớn hơn 30% hoặc trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư thì được quản lý theo các quy định

đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; trường hợp còn lại được quản lý theo quy định đối với dự án sử dụng vốn khác.

6. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 của các dự án quy mô lớn quy định tại khoản 8 Điều 3, dự án công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn lợi ích cộng đồng thuộc chuyên ngành quản lý tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) UBND cấp huyện giao cho *cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện* chủ trì tổ chức thẩm định dự án công trình cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn lợi ích cộng đồng trên địa bàn hành chính cấp huyện. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định các nội dung liên quan đến phần thiết kế công nghệ; gửi văn bản kết quả thẩm định về cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định dự án để tổng hợp, thẩm định.

c) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án theo quy định tại quy định tại khoản 14, khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện được quy định tại điểm a khoản này.

8. Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại Điều 109 Nghị định này đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

9. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Tài chính (đối với dự án được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này), Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, UBND cấp huyện nơi có dự án và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan về các nội dung của dự án, thiết kế cơ sở; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ môi trường; sử dụng đất đai, tài nguyên, kết nối hạ tầng kỹ thuật và các nội dung cần thiết khác. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc đối với nhóm A, không quá 10 (mười) ngày làm việc (đối với dự án nhóm B) và không quá 07 (bảy) ngày làm việc (đối với dự án nhóm C), các cơ quan, tổ chức

được lấy ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của mình phải có văn bản góp ý gửi về cơ quan chủ trì thẩm định. Nếu quá thời hạn, các cơ quan tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung xin ý kiến và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

10. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng.

1. Đối với dự án được quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 4 Quy định này.

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

b) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (đối với dự án thuộc cấp tỉnh quản lý); *cơ quan được giao quản lý về xây dựng thuộc UBND cấp huyện* (đối với dự án cấp huyện quản lý) thẩm định theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng nêu trên và các cơ quan, tổ chức có liên quan; thực hiện các yêu cầu (nếu có); phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định.

d) Chủ đầu tư phê duyệt bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và được quyết định phê duyệt đối với các bước thiết kế còn lại.

2. Đối với dự án được quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy định này.

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

b) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP chỉ thẩm định đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn lợi ích cộng đồng được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức

năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng nêu trên và các cơ quan, tổ chức có liên quan; thực hiện các yêu cầu (nếu có); phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định; Chủ đầu tư phê duyệt bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và được quyết định phê duyệt đối với các bước thiết kế còn lại.

3. Đối với các công trình thuộc dự án do UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định đầu tư, trong quá trình thi công xây dựng nếu có yêu cầu phải điều chỉnh thiết kế xây dựng để đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả của dự án thì thực hiện theo quy định Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Quy trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các dự án trong Khu kinh tế Vân Phong, thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng thực hiện theo Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.

2. Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình có loại và cấp công trình khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thực hiện thẩm định đối với công trình, hạng mục công trình chính của dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Các sở, ban ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong, UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo quy định, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**